

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 177/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2024.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Minh.
2. Bà Hoàng Thị Hội.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 18/6/2024, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày:

Anh T và chị L kết hôn với nhau từ ngày 14/02/2012, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn anh và chị L sống cùng với bố mẹ đẻ của anh T.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị L đã bỏ về nhà ở với bố mẹ đẻ là bà Sa Thị Dơ, tại bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu từ năm 2019 đến nay, từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có với nhau 02 cháu là Vũ Văn K, sinh ngày 20/6/2012, cháu Vũ Cao C, sinh ngày 17/4/2017, từ khi chị L bỏ về, chị L để lại hai cháu cho anh T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh T xin trực tiếp nuôi cả 02 cháu. Không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Do ở chung với bố mẹ nên không có gì.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Về án phí anh T xin nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn T. Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung:

Giao cháu Vũ Văn Kiên, sinh ngày 20/6/2012, cháu Vũ Cao Cường, sinh ngày 17/4/2017 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Vũ Văn T không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, anh Vũ Văn T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn anh T có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh với tiểu khu Trưởng tiểu khu bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu và mẹ đẻ chị Hoàng Thị L được biết.

Đối với thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã được Ban quản lý tiểu khu giao cho mẹ chị L nhận đúng thời gian quy định.

Xác minh với bà Sa Thị D mẹ đẻ chị L được biết.

Sau khi chị L và anh T kết hôn với nhau, chị L về chung sống cùng với bố mẹ anh T. Cuộc sống chung của hai anh chị hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà sống cùng với bà Dơ.

Đối với thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà đã giao cho chị L. Còn việc chị L không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc thì bà không biết.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Đến thời điểm hiện tại không thấy ai đến đòi nợ chị L.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định chị Hoàng Thị L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L kết hôn với nhau từ ngày 14/02/2012, có được tìm hiểu việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị L về ở cùng với gia đình anh T tại tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, do không cải thiện được quan hệ gia đình chị L đã bỏ về ở với mẹ đẻ là bà Sa Thị Dơ tại tiểu khu bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, từ đó không ai đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh T và chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Văn T và xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 02 cháu là Vũ Văn Kiên, sinh ngày 20/6/2012 và cháu Vũ Cao Cường, sinh ngày 17/4/2017. Từ khi chị L bỏ đi, hai cháu vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không có trách nhiệm gì.

Do đó sau khi ly hôn giao cháu Vũ Văn K, sinh ngày 20/6/2012 và cháu Vũ Cao C, sinh ngày 17/4/2017 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Vũ Văn T không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Vũ Văn T xác định anh và chị L không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn K, sinh ngày 20/6/2012 và cháu Vũ Cao C, sinh ngày 17/4/2017 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Vũ Văn T không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001937 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

